

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

○ ThS. TRẦN ĐỨC HIẾU*

Kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) là một trong ba thành tố của quá trình đào tạo: dạy - học - KT, ĐG; cả ba thành tố này liên hệ chặt chẽ với nhau, không thể xem nhẹ bất cứ một thành tố nào cả. Thực hiện tốt công tác KT, ĐG sẽ thúc đẩy chất lượng đào tạo, điều chỉnh việc dạy và học. Chính vì lẽ đó, Bộ GD-ĐT đã thành lập một đơn vị chuyên trách về KT, ĐG - Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. Các cơ sở giáo dục có trung tâm/phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Bài viết này chỉ bàn về KT ĐG trong giáo dục và công tác KT, ĐG đang được triển khai ở Trường ĐH Điện lực.

1. Quan niệm về KT, ĐG trong giáo dục

Khái niệm KT, ĐG có thể được hiểu theo một số cách khác nhau, tùy thuộc vào góc độ nhìn nhận của mỗi nhà nghiên cứu. Theo Từ điển Tiếng Việt, KT được hiểu là xem xét tình hình để ĐG, nhận xét; ĐG là bình phẩm, nhận định giá trị.

Theo Từ điển Giáo dục học, KT là bộ phận hợp thành của quá trình hoạt động dạy và học nhằm nắm được thông tin về trạng thái và kết quả học tập của người học, về những nguyên nhân cơ bản của thực trạng đó để tìm những biện pháp khắc phục những lỗ hổng, đồng thời củng cố và tiếp tục nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy và học. Yêu cầu và nội dung KT phải bám sát từng giai đoạn học tập để không bỏ sót những điều cơ bản, đồng thời cũng không vượt quá phạm vi quy định của chương trình. KT có nhiều loại:

- KT thường xuyên (hằng ngày) để kịp thời điều chỉnh hoạt động của cả người học và người dạy;
- KT định kì sau một chương hoặc sau một học kì để nắm được mức độ nắm vững chương trình và định hướng tiếp tục dạy - học sang phần sau;
- KT tổng kết vào cuối năm học hoặc cuối khoá nhằm ĐG kết quả chung của cả quá trình dạy - học; một hình thức KT tổng kết đặc biệt là thi (thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp,...).

KT thường được tiến hành dưới các hình thức như: KT miệng theo phiếu hoặc vấn đáp trực tiếp;

KT viết theo các đầu đề đã cho; KT trắc nghiệm trên giấy; KT trắc nghiệm trực tuyến qua mạng máy tính; KT kĩ năng thực hành như làm thí nghiệm, lập sơ đồ,...

KT phải luôn gắn liền với ĐG, vì KT mà không ĐG sẽ không có tác dụng và hiệu quả đáng kể, ngược lại ĐG không dựa trên số liệu của KT thì rất dễ mang tính chất chủ quan, ngẫu nhiên; do đó dễ dẫn tới những hậu quả không tốt về tâm lí, giáo dục.

ĐG kết quả học tập là xác định mức độ nắm được kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo của người học so với yêu cầu của chương trình đề ra. Nội dung ĐG là những kết quả học tập hằng ngày cũng như những kết quả phản ánh trong các kì KT định kì và KT tổng kết các mặt kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo của từng môn học. Yêu cầu ĐG là chú trọng xem xét mức độ thông hiểu và bền vững của kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo so với chuẩn của chương trình. Kết quả của việc ĐG được thể hiện chủ yếu bằng điểm số theo thang điểm quy định. Việc ĐG kết quả học tập có tác dụng quyết định đối với quá trình dạy - học, vì nó khẳng định và công nhận những thành quả đã đạt được và định hướng những mục tiêu cần phấn đấu trong tương lai. Bởi vậy, việc ĐG phải đảm bảo đúng mục đích yêu cầu của chương trình, đảm bảo tính chính xác, khách quan, vô tư của các nhận xét và điểm số, kết quả ĐG cần được công bố công khai. Nếu có khiếu nại, nhất là đối với kết quả ĐG các kì thi, cần được xem xét nghiêm túc và xử lí theo quy định chung.

2. Công tác KT, ĐG đang được triển khai ở Trường ĐH Điện lực

Ngay từ khi Bộ GD-ĐT có chủ trương về việc thành lập các đơn vị chuyên trách về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục đại học, Trường ĐH Điện lực đã thành lập Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

* Trường Đại học điện lực

(nay là Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng). Với chức năng, nhiệm vụ cụ thể, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã tham mưu cho nhà trường xây dựng ngân hàng đề thi hết học phần các môn học. Vào đầu mỗi học kỳ, các nhóm/tổ bộ môn thống nhất nội dung, chương trình của môn học, sau đó xây dựng bộ đề thi đáp ứng mục đích, yêu cầu của môn học đã đề ra; Trưởng khoa thành lập hội đồng nghiệm thu đề thi và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tính bảo mật, tính chính xác, khoa học,... của đề thi và nộp về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để tổ chức thi vào cuối học kỳ. Sau mỗi kỳ thi, Nhà trường thành lập hội đồng khoa học để thẩm định bộ đề thi hết học phần của một số môn học. Hội đồng này tập hợp các nhà khoa học đầu ngành của môn học, bao gồm một số giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ của các viện nghiên cứu và trường đại học trên địa bàn TP Hà Nội. Hội đồng đưa ra nhận xét ĐG về tính chính xác, tính khoa học và mức độ đáp ứng của đề thi với nội dung chương trình môn học, đồng thời qua đây hội đồng cũng cho ý kiến về mức độ đáp ứng của giáo trình với sự phát triển của khoa học kỹ thuật nói chung và ngành học nói riêng. Sau khi có ý kiến của hội đồng khoa học, các nhóm/tổ bộ môn tổ chức rút kinh nghiệm để xây dựng lại đề cương môn học cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển và bổ sung câu hỏi vào ngân hàng đề thi cho học kỳ tới. Với việc làm này đã từng bước nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường ĐH Điện lực.

Ngoài ra Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng còn tham mưu cho Ban giám hiệu thành lập Hội đồng tự ĐG của nhà trường để chỉ đạo các khoa, phòng ban chức năng kiểm điểm công tác của Trường theo 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí của Bộ GD-ĐT; nhà trường đã hoàn thành báo cáo tự ĐG và nộp Bộ GD-ĐT theo đúng tiến độ.

Với những đổi mới về công tác KT, ĐG Trường ĐH Điện lực đang từng bước nâng cao chất lượng và khẳng định thương hiệu của mình với số lượng thí sinh thi vào ngày một nhiều hơn.

3. Một số kiến nghị

Để công tác KT, ĐG từng bước đi vào nền nếp chúng tôi có một số đề xuất như sau: - Coi công tác KT, ĐG là một trong ba thành tố của quá trình đào tạo: dạy - học - KT, ĐG; - Xây dựng các qui chuẩn trong công tác KT, ĐG; - Quá trình KT, ĐG độc lập với quá trình dạy và học; - Kết quả của

công tác KT, ĐG là một căn cứ để đổi mới cách dạy và học ngày càng hiệu quả; - Nhà nước cần thành lập hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. □

Tài liệu tham khảo

1. Dương Thiệu Tống. **Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập**. NXB Khoa học xã hội, H 1995.
2. Bùi Minh Hiền - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo. **Quản lý giáo dục**. NXB Đại học sư phạm, H 2006.
3. Bùi Hiền - Nguyễn Văn Giao - Nguyễn Hữu Quỳnh - Vũ Văn Tảo. **Từ điển Giáo dục học**. NXB Từ điển bách khoa, H 2001.
4. Hoàng Phê (chủ biên). **Từ điển Tiếng Việt**. NXB Đà Nẵng, 2005.
5. Trần Thị Bích Liễu. **Nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở Miền: những giải pháp mang tính hệ thống và định hướng thị trường**. NXB Đại học Sư phạm, H 2008.

Suy nghĩ về vấn đề...

(Tiếp theo trang 64)

...kịch tài sắc liệu có còn?... , xã hội ngày này liệu đã hết nạn: «*Trong tay đã sẵn đồng tiền/Dẫu rằng đổi trắng thay đen khó gì?*». Dạy một bài phú rất cổ như «*Bạch Đằng giang phú*» của Trương Hán Siêu, nếu GV biết khơi đúng chủ đề thì vẫn sẽ thu hút được HS. Bên cạnh việc tái hiện trận chiến lịch sử hào hùng trên sông Bạch Đằng, bài phú còn thể hiện niềm tự hào của tác giả về truyền thống anh hùng, truyền thống chính nghĩa của dân tộc và khẳng định, những chiến công ấy có được là nhờ cha ông ta luôn biết trọng hiền tài, chú trọng đến yếu tố con người chứ không chỉ bởi trời cho đất hiểm. Thế kỉ XXI, thời đại thông tin - tri thức càng cho thấy «*hiền tài là nguyên khí của quốc gia*», chất lượng nguồn nhân lực giữ vai trò quyết định trong xây dựng và phát triển đất nước. Hiểu rõ tư tưởng đó trong bài phú của Trương Hán Siêu, HS sẽ có ý thức phấn đấu, vươn lên... Có thể nói, hơn ai hết GV chính là người bắc nhịp cầu góp phần rút ngắn khoảng cách tiếp nhận của HS với các tác phẩm cổ, khơi niềm hứng thú cho các em khi tiếp thu tinh hoa văn học dân tộc.

Trên đây là một vài ý kiến nhìn nhận, đánh giá của chúng tôi về nguyên nhân, giải pháp giúp HS thích học văn hơn, hi vọng sẽ giúp ích cho việc giảng dạy *Ngữ văn phổ thông* hiện nay để môn văn ngày càng trở thành môn học được nhiều HS yêu thích, đam mê. □